

# NHỮNG CÂU CHUYỆN KỂ VỀ CHIẾN TRANH VÀ RẢI CHẤT ĐỘC DA CAM

ANNIKA JOHANSSON,  
EVA LINDSKOG,  
PHẠM HỒNG THO

*Khi họ nhìn thấy màu xanh của lá, họ lại tiếp tục rải để huỷ hoại những màu xanh này và tất cả đã trở thành một vùng đất trống trơn...*

*Họ đã rải (chất độc hoá học) để chúng tôi phải theo họ vì chúng tôi chẳng có gì để ăn...*

Bài viết này tập trung vào những phỏng vấn với người dân bị nhiễm chất độc da cam, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp qua thức ăn và nước uống. Những ký ức của họ về chiến tranh dường như vẫn còn rõ nét: những trận chiến, bom đạn, các loại chất nổ và chất độc hoá học được đối phương sử dụng để tiêu diệt và phá huỷ được miêu tả một cách chi tiết. Những câu chuyện kể về chiến tranh chúng tôi nêu ra ở đây chủ yếu mô tả bối cảnh rải chất độc mà những người lính, du kích, thanh niên xung phong cũng như dân thường đã trải nghiệm như thế nào. Một vài câu chuyện được những người đàn ông đang sống ở Nam Định, miền Bắc kể lại, trong chiến tranh họ là bộ đội Nam tiến. Những câu chuyện khác được thanh niên xung phong<sup>[1]</sup> và dân thường đã sống trong những năm tháng chiến tranh và hiện vẫn sống tại Quảng Nam, miền Trung, nơi bị rải một lượng lớn chất độc trong nhiều năm.

Toàn bộ các cuộc phỏng vấn được ghi âm, giải băng ngay sau khi nghiên cứu viên thực hiện xong phỏng vấn và được dịch sang tiếng Anh

[1] “Bộ đội” ở đây muốn nói đến những người trong lực lượng vũ trang chính quy (những người đàn ông trên khắp Việt Nam vào quân đội ở miền Bắc và gia nhập lực lượng giải phóng miền Nam Việt Nam, có rất ít phụ nữ là Bộ đội), những người tham gia du kích (cả nam và nữ) -thường là ở địa phương và những người là thanh niên xung phong (hầu hết là họ là nữ thanh niên ở miền Bắc Việt Nam).

bởi người dịch có kinh nghiệm. Những đoạn trích dẫn trong văn bản được giữ nguyên văn trong khi dịch. Đôi khi các đoạn được rút ngắn hơn và trật tự giữa các câu được thay đổi để dễ dàng cho việc đọc mà không làm thay đổi nghĩa của bản phỏng vấn. Những sự kiện đặc biệt, những thành ngữ (expressions) và những người được đề cập trong phỏng vấn đều được chú thích.

Những câu chuyện kể của những người từng là bộ đội đang sống tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Ông Tâm.

*Tôi vào chiến trường B2<sup>[2]</sup>, vùng Tây Ninh, Nam Bộ, năm 1968, kẻ thù tìm cách bắt sống chúng tôi, bộ chỉ huy và những người lính. Họ đã rải chất độc hoá học ở Tây Ninh và làm toàn bộ lá cây rụng xuống. Tôi đã ở vùng đất đó vào thời điểm mà có trận càn “Junction City”<sup>[3]</sup>*

[2] B2 là địa danh quân sự nằm ở phía Bắc và Tây Bắc của Sài Gòn

[3] Chiến dịch Junction City là những nỗ lực của Mỹ trong việc tìm và tiêu diệt trụ sở Mặt Trận giải phóng dân tộc và người Mỹ cho rằng đó là ở Tây Ninh và gần biên giới Campuchia, chiến dịch này được mở rộng trong chiến tranh, bao gồm 4 sư đoàn Mỹ cộng với lực lượng quân Sài Gòn. Chiến dịch này bắt đầu ngày 22 tháng 2 và kết thúc ngày 14 tháng 5 năm 1967. Quân đội Mỹ và lính Cộng Hoà đã giao chiến tại 3 chiến trường nhưng không tìm thấy hay tiêu diệt được căn cứ của quân đội miền Bắc (Lady Borton và Lê Cao Đài chú thích, 2004).

nhưng họ không bắt được Việt Cộng<sup>[4]</sup> cũng không bắt được bà Định<sup>[5]</sup> thì họ rút đi và vùng đó được giải phóng thì chúng tôi quay trở lại và ở đó... Vùng đất này được bao phủ bằng toàn bộ rừng cây le rưng lá. Toàn bộ các cây to trong rừng đều bị rưng lá trừ cây, phần lớn màu xanh biến mất trừ “tùng quân” và “toi troi”. Cây “toi troi” có thể chống đỡ được chất độc da cam; những cây còn lại dù lớn dù nhỏ cũng đều chết hết... Năm 1969, khi Bác Hồ<sup>[6]</sup> mất, chúng tôi vẫn còn đóng quân ở đó. Năm chiếc Dakota đã rải chất độc hoá học. Kẻ thù đã dùng loa truyền thanh tuyên truyền kêu gọi cộng sản đầu hàng. Chúng hô hào: “Chủ tịch của các bạn đã mất, người lãnh đạo của các bạn không còn nữa. Hãy mau mau ra đường Lê Xuân đầu hàng, sẽ có trạm đón tiếp các bạn”. Sau đó 5 chiếc Dakota<sup>[7]</sup> quay trở lại rải chất độc hoá học. Chúng tôi cảm thấy rất khó thở. Chúng tôi phải dùng khăn bông có tấm xà phòng và nước tiểu để bịt mũi mà thở chứ không thì không thở được, cay xè mắt. Không còn cách nào khác, chúng tôi vẫn phải ăn thức ăn bị nhiễm độc và uống nước suốt trong suốt 8 năm tại vùng này. Mọi thứ đều bị thấm đẫm chất độc hoá học...

<sup>[4]</sup> Cụm từ “Việt Cộng” có nghĩa là Cộng Sản Việt Nam là tên người Mỹ gọi bất kỳ người Việt Nam nào mà họ coi là kẻ thù.

<sup>[5]</sup> Bà Định, Nguyễn Thị Định (1920 – 1992), sinh tại tỉnh Bến Tre, miền Nam Việt Nam, trong các cuộc chiến tranh với Pháp và Mỹ, bà là một trong những người sáng lập ra Mặt trận giải phóng dân tộc. Bà đã sử dụng hình ảnh “Đội quân tóc dài” để miêu tả sự hiện diện của phụ nữ và những đóng góp của họ trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

<sup>[6]</sup> Bác Hồ hay Hồ Chí Minh là Chủ tịch nước Việt Nam (1945-1969) và là Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam (1930-1969). Từ “Bác” để nói đến những người lớn tuổi và được gia đình, xã hội kính trọng.

<sup>[7]</sup> Đó hoàn toàn không giống như tên máy bay mà chỉ là một loại máy bay mà Mỹ sử dụng để rải chất diệt cỏ C-123 (Lady Borton và Lê Cao Đài chú thích). Máy bay Dakota hay C-47 sử dụng chủ yếu cho vận tải và cũng sử dụng cho “tấn công vòng quanh” và làm nhiệm vụ chiến tranh tâm lý (website: [www.wpafb.mil/modern\\_flight](http://www.wpafb.mil/modern_flight), Bảo tàng Không lực Hoa Kỳ).

Sau khi rải họ đã đeo mặt nạ khí ga và tấn công chúng tôi. Đó chính là thời điểm thích hợp để tấn công và ngăn chặn chúng tôi đi ở dưới đường hầm. Chúng tôi cũng được tiếp tế mặt nạ từ miền Bắc vào nhưng mặt nạ của chúng tôi thường làm bằng nilon và không tiện dụng. Sau một năm thì phải vứt đi do đó mà cuối cùng chúng tôi không còn mặt nạ nào cả. Chúng đã rải chất độc trực tiếp lên đầu chúng tôi. Máy bay bay rất thấp khi chúng tôi hành quân dọc sông Đồng Nai. Toàn đơn vị đã bị nhiễm độc, và đã có rất nhiều đồng đội của chúng tôi trong những năm đó đã chết. Chỉ còn một số ít chúng tôi là sống sót.

Bốn chiến sỹ bộ đội còn sống sót đã tập trung ở nhà ông Huỳnh khi chúng tôi đến thăm gia đình tại huyện Ý Yên. Khi chúng tôi bước vào nhà, cô con gái của ông đang nằm trên giường, bất động và đang truyền nước. Nửa ngồi, nửa nằm trên đệm dưới sàn nhà là một em trai người bị teo, cậu ta khoảng 15 tuổi, đôi mắt mở to nhìn chúng tôi nhưng chẳng nói được câu gì. Đó chính là con trai của ông Huỳnh. Tình cảnh đó thật buồn và chúng tôi cảm giác không biết ở lại hay nên rời ngay khỏi nhà nhưng những người bạn của ông Huỳnh nói rằng cháu sẽ ổn ngay thôi. Trong khi chờ đợi, chúng tôi phỏng vấn những người bạn đã từng đồng cam chịu khổ có chung những trải nghiệm mà họ muốn chia sẻ. Do đó, chúng tôi đã dành phần lớn thời gian buổi sáng để lắng nghe những câu chuyện rất cảm động và những chi tiết của bốn người đàn ông kể về chiến tranh cũng như những gì xảy ra với họ trong chiến tranh. Dưới đây là những phần tập hợp được từ hai cuộc phỏng vấn, miêu tả việc rải chất độc hoá học trong chiến tranh tại miền Trung Việt Nam, bao gồm cả những trận đánh ở Huế và Tết Mậu Thân năm 1968.

#### Ông Huỳnh.

*Tôi gia nhập đội quân chiến đấu trực tiếp với kẻ thù trong nhiều năm, từ 1968 đến khi Mỹ rút khỏi Việt Nam... Đơn vị của tôi đóng tại Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Thời kỳ đó, tôi thuộc lực*

lượng chủ lực do đó mà kẻ thù ở đâu thì chúng tôi ở đó. Tôi tham gia những trận đánh lớn ở Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Chúng tôi phải đánh giáp lá cà với địch. Sau khi bị mất một số thành phố và thị trấn<sup>[8]</sup>, địch đã dùng vũ khí hoá học để huỷ diệt tất cả... Chúng bắn đạn pháo vào vị trí của chúng tôi và dùng máy bay rải chất độc hoá học vào chúng tôi. Đôi khi chúng tôi đã vượt qua được kẻ thù nhưng cũng có những người đã bị chúng giết chết. Không phải chỉ có chúng tôi bị nhiễm mà cả đất và nước cũng bị nhiễm... Nguồn nước bị ô nhiễm nặng nề. Sau khi để mất thành phố Huế, địch huy động toàn bộ lực lượng, bao gồm cả lính Mỹ và lính Ngụy<sup>[9]</sup> để lấy lại thành phố. Chúng sử dụng các loại vũ khí hoá học khác nhau mà chỉ thấy khói phun ra. Bởi vì chúng tôi ở vị trí cao điểm, suốt năm sương mù bao phủ nên khi địch thả chất độc hoá học chúng tôi không thể nào biết được. Chúng tôi chỉ biết khi máy bay bay qua chúng rải trắng hết. Sau khi rải, cây lớn chết trước, cây bé chết sau. Toàn bộ chiến trường trở trụi như A Lưới, Phú Lộc, đồi Giao Gạo, khu Cốc Bái, Bình Điền, Tà Lương<sup>[10]</sup>. A Lưới có rất nhiều đồi chứa chất độc. Chúng tôi đã thử vào những khu vực đó nhưng không thể. Tôi thường xuyên nhìn thấy những chiếc máy bay rải chất hoá học. Nó rải những chất này ra hai bên cánh của máy bay và hoà tan trong mây.

Ông Vui.

Sau 3 tháng huấn luyện. Tôi vào chiến trường Bình Trị Thiên<sup>[11]</sup>, và những khu vực xung quanh thành phố Huế. Trên đường hành quân vào phía nam, chúng tôi đã đối mặt với rất nhiều chất độc

da cam do quân đội Mỹ rải xuống. Chúng tôi có mặt nạ bảo vệ, nhưng lúc bấy giờ mặt nạ chưa cải tiến lùm lùm dài loằng ngoằng như cái vòi con voi đeo ở đằng sau. Thời gian đầu chúng tôi chủ quan không đeo mặt nạ, khi không đeo mặt nạ thì nước mắt nước mũi chảy ra giàn giụa. Những người bị nặng thì ho ra máu. Tại thời điểm đó, chúng tôi không biết đến sự độc hại của chất độc da cam. Chúng tôi chỉ biết chúng rải chất hoá học thôi... Chúng tôi đã đánh những trận rất ác liệt với quân đội Mỹ và cả bọn Pak Chung Hy<sup>[12]</sup>. Có những trận nó bị thua nhiều, nó bắt đầu phá huỷ các chốt, chúng dùng máy bay và trực thăng để rải chất hoá học tiêu diệt chúng tôi. Chúng tôi vào Huế chiến đấu ngay trong Tết Mậu Thân<sup>[13]</sup>. Đó là chiến trường ác liệt nhất của chiến trường miền Nam lúc bấy giờ. Sau khi Mỹ bị thua năm 1968, chúng tập trung lực lượng phản công lại. Chúng sử dụng 500 chiếc trực thăng, bay từng đàn, chiếu đèn pha xuống lưng sục quân đội mình. Nếu như đơn vị nào không nguy trang tốt sẽ bị chúng phát hiện, rồi chúng bắn như mưa, đèn pha chiếu đổ xuống và tiêu diệt khá nhiều quân giải phóng...

Chất hoá học mà chúng rải xuống trông như sương mù ở miền Bắc vào mùa lạnh... và toàn bộ cây cối dọc đường Trường Sơn bị chết. Sau khi rải kẻ thù đã dội bom Napal cả ngày lẫn đêm và đốt cháy những cây còn lại... Tôi luôn nghĩ trong đầu cái chết là tất yếu. Rất ít người còn sống sót trở về... Giờ đây, tôi đã trở về... nhưng cuộc đời của chúng tôi khổ lắm.

(Ông Vui khóc và yên lặng). Chúng tôi thấy chất độc của Mỹ ác lắm. Lần đầu, khi chúng tôi sinh những đứa con đầu lòng, nhìn chúng rất xinh xắn và đẹp như hạt bột. Nhưng sau đó dần

[8] Ông Huỳnh tham gia chiến dịch Tết Mậu Thân 1968.

[9] Cụm từ mà lãnh đạo miền Bắc cũng như Mặt trận giải phóng dân tộc sử dụng để miêu tả sự phụ thuộc của chính quyền Sài Gòn về quân sự và kinh tế vào Mỹ

[10] Mọi địa danh mà ông Huỳnh nhắc tới đều ở Tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

[11] Năm 2005 tỉnh Bình Trị Thiên được tách ra thành tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, toàn bộ 3 tỉnh này là vĩ tuyến 17 phân định miền Bắc và miền Nam.

[12] Tên Thủ tướng Hàn Quốc

[13] Tết Mậu Thân là năm mới, tháng 2/1968, là cuộc chiến trên toàn bộ miền nam, bao gồm cả Sài Gòn, gọi là "Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu thân". Đó là cuộc đối đầu trực tiếp đầu tiên giữa quân đội Mỹ và đồng minh với lực lượng giải phóng ở quy mô lớn. Rất nhiều người thiệt mạng cả ở hai bên và cuộc Tổng tiến công này đặt nền móng cho thoả thuận về Hiệp định Hoà bình tại Paris cùng năm.

dần nó mới như thế này... (muốn nói đến người con ốm yếu của ông Huỳnh). Rất ít đứa trẻ sinh ra đã bị khuyết tật mà sau một thời gian bệnh tật mới phát ra.

Ông Phong cũng đang sống ở Huyện Ý Yên, gia nhập quân ngũ sau vài năm so với những người trên. Ông Phong cũng hành quân vào vùng đất mà họ đã từng ở trước kia: Quảng Nam – Đà Nẵng, bị chất hoá học phá huỷ hoàn toàn và hiện nay vẫn còn những thùng phi chứa chất hoá học rải rác đâu đó trên mảnh đất này.

Ông Phong.

Tôi nhập ngũ năm 1972. Tôi chiến đấu ở chiến trường Quảng Nam – Đà Nẵng. Khi chúng tôi đến, toàn bộ cây cối và rừng bị khô hết cả. Chúng tôi tìm thấy một vài thùng chất hoá học nằm rải rác. Khi pháo hay bom của kẻ thù đánh thì thùng phi đổ lại nổ tung ra... nó có màu hơi vàng vàng. Không ai biết đó là cái gì. Những thùng phi đó nằm rải rác... Khi tôi chuyển đến Tây Nguyên, cũng tình trạng như vậy. Rừng cây bị chết khô héo. Thùng phi bị nổ tung thì các chất trong đó phát tán ra ngoài. Chúng tôi, bộ đội, đựng phải những thùng phi thì nó cũng bung ra và hít vào thì nước mắt, nước mũi chảy giàn giụa. Lúc đó chúng tôi chẳng biết tí gì về chất hoá học cả. Sau này, chúng tôi được thông báo đó là những thùng chất độc hoá học. Chúng tôi uống cả nước mà chứa trong thùng phi. Tôi bị thương năm 1974, ở rừng tới tận năm 1975. Sau đó tôi chuyển về đồng bằng. Khi tôi còn ở trong rừng rậm, cây cỏ thụ chết hết. Chúng rải chất hoá học kết hợp với bom xăng để đốt cháy rừng.

Chúng tôi được trang bị một hộp nhỏ đựng một ống tiêm và băng gạc. Họ nói với chúng tôi sử dụng chúng khi nào mà gặp chất độc hoá học. Nhưng chúng chẳng có hiệu quả. Trước khi vào chiến trường, bộ đội như chúng tôi được trang bị 2 ống nước như hai cái ngón tay và khẩu trang. Nếu không may gặp phải chất độc thì bẻ ống nước đó ra thấm vào băng gạc hít vào cho đỡ

nhưng cũng chỉ đỡ được phần nào thôi. Nhưng chất đó đã hoà vào không khí và chúng tôi không thể nào sử dụng [khẩu trang] mọi lúc được, chúng tôi luôn luôn phải thở trong không khí đầy chất độc.

Trên đây là 3 câu chuyện của cựu chiến binh miêu tả các trận chiến, vũ khí được sử dụng, chiến lược dàn quân và những cố gắng của bộ đội để tự bảo vệ mình khỏi chất hoá học. Sau khi chiến tranh kết thúc, những người đàn ông quay trở lại quê hương của họ ở miền Bắc. Những câu chuyện từ những người dân đang sống ở huyện Hiệp Đức, miền Trung Việt Nam rất khác nhau. Đó là vùng đất bị rải chất độc hoá học rất nặng nề trong nhiều năm với mục đích không phải chỉ phá huỷ các cánh rừng mà còn huỷ diệt lương thực của người dân, ép buộc họ đầu hàng kẻ thù. Họ vẫn sống tại chính mảnh đất mà họ sinh ra và đã có nhiều trải nghiệm trong chiến tranh. Một vài đứa trẻ sinh ra trong thời kỳ này và ký ức của chúng về chiến tranh được in dấu bằng những cảm xúc sợ hãi và những trận đối diện tiếp.

Sau đây là câu chuyện của những người dân đang sống ở huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam

Bà Tiến.

Quân đội Mỹ đến đây khi tôi còn nhỏ. Tôi phải ở trong hầm ẩn nấp. Mỹ tập trung tất cả những người trong xóm vào một nhà. Con gái phải lấy nghề bôi xung quanh mặt vì sợ bị hiếp dâm. Phụ nữ và trẻ em gái ngồi ở giữa, bà già ngồi xung quanh. Lúc còn nhỏ, tôi cũng theo mẹ ngồi đó. Ông bà tôi cũng phải rúc vào hầm bí mật suốt. Cũng có một số người chạy theo địch. Thời đó, rất khó khăn cho chúng tôi khi chăm sóc người mẹ ốm yếu. Nửa đêm tối tăm chúng tôi phải ra ngoài lấy thuốc cho mẹ chứ không dám đi ban ngày... Quân giải phóng thường thông báo cho chúng tôi phải chui xuống hầm khi nào mà họ nhìn thấy máy bay địch đến để dội bom...

Máy bay địch dội rất nhiều bom. Chúng sử dụng cả bom canon. Những người dân nằm

trong hầm mà còn nhìn thấy khói và người thấy mùi khét lẹt. Vào thời điểm đó, rất hiếm khi tìm thấy được thức ăn. Cả tháng chúng tôi chỉ có vài bao gạo, không có cả muối. Quân giải phóng đã cho chúng tôi muối. Máy bay địch vẫn tiếp tục thả chất hoá học. Nó màu hồng hồng... Hồi đó thấy chúng rải tôi đã chạy ra xem. Mẹ tôi thì la mắng. Khi phun tôi thấy nó màu hồng tủa ra chứ cũng không biết nó là cái gì. Cây cối chết hết. Về sau dân làng trồng lại cây cối trên mảnh đất này.

Ông Hoàng.

Trong chiến tranh tôi sống ở đây, lúc mà tôi còn nhỏ, hồi đó tôi cũng tập văn nghệ đấy. Tôi còn nhớ những năm 1967-1969 khi quân đội Mỹ đến đây, tôi luôn đi theo và xin họ thức ăn, hỏi họ khi nào chúng xuống vùng này. Do vậy mà nếu như biết được họ sẽ đến vùng nào tôi sẽ báo cho những người dân ở đó biết...

Họ rải [chất độc da cam] trên sườn đồi. Đầu tiên, hai chiếc máy bay chiến đấu bay đến sau đó chúng phun, phun như sương mù và mưa phùn trong không khí, màu trắng bên trên và khi xuống tới nơi thì màu hồng. Chúng bay rất thấp, nếu như đứng gần thì sẽ bị ướt hết. Chúng phun chất độc hoá học ở đây. Rất nhiều cây bị chết, ví dụ như sắn trồng trên đồi. Do đó mà những người dân bị đói khát. Mỹ ném bom vào ban ngày, do vậy mà dân chúng không ra được ngoài đồng. Chúng tôi không có cả sắn để ăn, sắn chết ngay sau khi phun chất độc. Chúng tôi không thể ăn sắn hay bất kỳ thứ gì khác như khoai lang bởi vì mùi của chúng rất khó chịu... Họ rải [chất độc da cam] để chúng tôi phải theo họ bởi chúng tôi chẳng có gì để ăn ...

Toàn bộ cây có củ đều chết hết. Cây mít, cây sắn, tất cả đều chết hết và chúng tôi rất đói. Toàn bộ cây cối đều bị rải... Chúng tôi phải ăn tất cả những thứ mình tìm được, ví dụ như "rau tàu bay". "Rau tàu bay" không có củ, chúng tôi luộc và chấm muối ăn. Tất cả những cây có củ

đều bị nhiễm độc, giống như máu con người. Mủ cây cũng tựa như máu của người vậy.

Người phỏng vấn: Chú có lo gì khi ăn những thứ đó không ạ?

Ông Hoàng: Lúc đó tôi còn nhỏ, do đó mà tôi không cảm thấy lo lắng và ăn mọi thứ có thể. Lúc đó rất đói, tôi ăn tất cả mọi thứ... Tất cả các nơi đều thế, chúng tôi vẫn phải ăn những rau này và uống nước này. Nước không có mùi hôi, nhưng chúng tôi cũng không thể ăn được sắn hay khoai mặc dù rất đói... Lúc đó tôi cũng không biết nó là cái gì; chúng tôi gọi nó là ké huỷ diệt cây... [Giờ thì chúng tôi đã biết] đó là chất độc da cam... ảnh hưởng tới cơ thể con người. Và nó huỷ diệt cuộc sống của chúng tôi. Tôi đã bị nhiễm chất đó, tay chân tôi bây giờ bị tê liệt, không cử động được các khớp. Bác sỹ ở bệnh viện nói rằng tôi bị nhiễm chất độc da cam.

Trong khi Bà Tiến và Ông Hoàng còn quá trẻ để có thể tham chiến thì ông Lãm và Ông Hữu lớn hơn một chút khi chiến tranh đến vùng quê của họ. Họ có nhiều con đường để lựa chọn, là du kích hay là lính nguy.

Ông Lãm

Trước chiến tranh, năm 1965, chúng tôi sống tại vùng đất này... Trong những năm 1966 – 1967, khi Mỹ cần quét khu vực này thì chúng tôi phải lên núi sống. Mặt khác bom Mỹ rải cả ngày. Có những thời điểm mà mấy tháng liền không hề có hạt gạo nào để ăn. Chúng tôi chỉ sống bằng những cây cỏ dại... Sau đó, năm 1969, tôi gia nhập vào lực lượng du kích và làm y tá. Thời kỳ ác liệt nhất là năm 1969-1970. Bom Mỹ cày xới cả ngày. Đất đỏ vì bị bom cày xới, xác chết lẫn lộn cả mình cả Mỹ.

Trong thời gian đó, chúng tôi sống bằng không khí; sống màn trời, chiếu đất. Dân địa phương gặp rất nhiều khó khăn. Chất độc liên tục rải, 3 ngày chúng thả, 7 ngày chúng lại thả. Chúng rải rất nhiều, rau cỏ cũng chết và có mùi

khó chịu, đến lợn cũng chết vì chúng chẳng có gì để ăn cả. Chúng tôi trồng sắn để nuôi lợn... Chúng tôi trồng rất nhiều nhưng quân Mỹ đến và huỷ diệt hết cả. Chúng thả bom, hơi cay và chất độc [thả ở nguồn nước] trên đỉnh núi, chúng tôi chẳng còn cách nào khác là phải uống nguồn nước đó.

Ông Hữu.

Trước đây, trong chiến tranh, tôi gia nhập lính Ngụy... Thời kỳ đó, vùng đất này là vành đai trắng mà quân đội Mỹ rải đầy chất độc hoá học. Máy bay Dakota bay xà xuống đây và phun xuống cây sắn, cây chuối, chết hết luôn. Máy bay rải chất màu ghi từ hai bên cánh phụt ra chất như chất nước. Hai ngày sau toàn bộ cây cối bị héo úa... Chừng hai ba tháng chúng lại rải một lần. Khi nào thấy lá xanh là chúng lại rải, chúng lại rải để huỷ diệt màu xanh, khai hoang vùng đất... Chúng cũng rải cả bom phốt pho; bản thân tôi bị cháy bởi bom phốt pho (ông Hữu chỉ chỗ da bị cháy).

Người phỏng vấn: Liệu quân đội của chính quyền Sài Gòn có biết tới sự độc hại của chất hóa học không?

Ông Hữu: Chắc chắn là họ biết. Bởi vì trước khi họ rải là có một chiếc máy bay đi trước thông báo là khu vực này có Cộng sản và lực lượng đồng minh sẽ đi theo để rải chất hoá học. Sau khi chất hoá học được rải, sắn không thể ăn được và phải bỏ hết, người dân phải lên núi ở chứ không thể sống được ở đồng bằng.

Người phỏng vấn: Khi chất rải chất hoá học thì ông có đề phòng gì không?

Ông Hữu: Không đề phòng gì hết... Đầu tiên chúng rải cả bom Napal và bom phốt pho... Tôi rất lo lắng [đi đến chỗ đó], nhưng tôi không thể làm được gì. Tôi bị bắt buộc phải đi đến vùng đất đỏ trong chiến tranh, không đi không được mà đi là bị ảnh hưởng... Chúng tôi đã rất sợ khi đi đến vùng đất đỏ. Họ cũng phát cho chúng tôi

khẩu trang bằng vải nhưng khẩu trang bỏ than vào mình không chịu được. Chúng tôi chỉ chịu đựng được vài giây đến một phút chứ không thể chịu đựng được cả ngày... Lúc đó, tôi không biết sự ảnh hưởng của chất độc hoá học. Sau hoà bình mới biết bà con mình bị ảnh hưởng bởi chất độc da cam... Tôi biết được rằng chất độc vẫn còn tồn tại trong thức ăn, thực phẩm trong thời gian dài...

Người phỏng vấn: Những chất độc này bây giờ còn tồn tại không?

Ông Hữu: Còn, núi bên kia vẫn còn. Có khi đào gốc chuối vẫn còn ngửi thấy mùi cay.

### Đoạn kết

Với khối lượng lớn chất da cam và các chất hoá học khác mà quân đội Mỹ rải xuống Việt Nam trong suốt mười năm đã gây ra thảm hoạ về mặt sinh thái trong lịch sử nhưng không hề có tài liệu nào ghi lại về những gì đã xảy ra đối với con người. Những phi vụ rải diễn ra trong cuộc chiến tranh không ngoài mục đích nào khác là gây ra hậu quả thảm khốc cho con người. Từng đoàn máy bay toả ra những làn khói sương mù nhẹ trên cao, cảnh đẹp thường được thể hiện trong nhiều tư liệu – “Nó trông giống như sương mù ở miền Bắc buổi sáng mùa lạnh”, một người đàn ông đã miêu tả nó hết như những áng thơ. Nhưng khi nó đã tiếp cận được cây cối, hoa màu, động vật, nguồn nước thì hậu quả của nó đã khác xa so với những áng thơ.

Trong nhiều năm, những phi vụ rải hàng loạt ngày càng dữ dội với mục tiêu nhằm vào môi trường và các cơ thể sống. Những chất hoá học này không chỉ làm rụng lá và huỷ diệt cây cối, nó còn ảnh hưởng tới cả hoa màu và làm ô nhiễm nguồn nước. Một số loại hoa màu như sắn đã bị huỷ hoại làm thiếu hụt đi nguồn lương thực quan trọng của con người và động vật. Nhưng phần lớn hoa màu bị nhiễm đều được sử dụng vì họ chẳng còn gì để ăn. Cũng có những người dân hiểu về sự độc hại của chất hoá học đối với môi

trường, họ rất lo lắng nhưng họ vẫn phải ăn, họ vẫn phải trồng trọt trên những mảnh đất rải đầy chất hoá học, nếu không họ sẽ bị chết đói.

Bộ đội đã cố gắng tự bảo vệ họ chống lại việc rải chất hoá học nhưng những vật dụng của họ quá đơn giản: khăn vải tắm xà phòng với nước tiêu hay chất lỏng khác, “mặt nạ ga” như vòi con voi gây nên những tiếng ồn và thường bị rơi ra. Những thường dân sống ở huyện Hiệp Đức còn chẳng có bất cứ một vật dụng đơn giản gì để bảo vệ. Họ trú ẩn trong rừng giữa bom rơi và cha mẹ chỉ biết cố gắng giữ con cái, không cho chúng chạy ra ngoài xem những phi vụ rải mà thoát nhìn thì rất đẹp. Những người dân hít phải chất hoá học, hoặc bị rải trực tiếp vào da, bị ho hay bị mù, ăn uống thức ăn và nguồn nước bị ô nhiễm trong nhiều năm. Như những gì chúng tôi được nghe từ những câu chuyện kể, trong thời kỳ chiến tranh họ có rất ít hiểu biết về sự nguy hại tiềm tàng của các chất hoá học. Những người chỉ huy có thể biết về hậu quả của nó, các dụng cụ bảo vệ cho cả bộ đội và dân thường cần phải có hiệu quả hơn nữa, tuy nhiên, cho đến thời điểm này thì cũng rất ít người dân có được sự hiểu biết về các chất hóa học.

Rất nhiều người dân mà chúng tôi nhắc đến ở Hiệp Đức đã rất sợ hãi về sự tồn tại dai dẳng của chất độc da cam trong những thùng phi ở xung quanh núi, những thùng phi đó có thể rò rỉ ra nhưng không ai dám đến đó hay có thể có đủ điều kiện để tìm kiếm và xử lý. “Nếu chúng tôi đào gốc chuối, chúng tôi có thể vẫn ngửi thấy cái mùi như đã ngửi trước đây”, một người đàn ông ở Hiệp Đức nói. Họ rất lo lắng dioxin vẫn còn tồn tại trong đất và nước, ảnh hưởng tới sức khoẻ bản thân và con cái của họ. Ba mươi năm đã trôi qua từ khi những phi vụ rải chất hoá học kết thúc. Ngày nay, chúng ta biết được rằng số lượng dioxin, một trong những loại chất độc hoá học đã được biết đến có lẽ cao hơn gấp 4 lần trước đây chúng ta đã nghĩ và lượng đó đủ để giết chết người dân của New York nếu như để trong nguồn nước uống của họ. Rất nhiều người

dân Việt Nam, cả bộ đội và thường dân, những người trực tiếp hay gián tiếp bị ảnh hưởng bởi chất độc hoá học rải trong chiến tranh, không còn sống nữa. Chúng ta sẽ không bao giờ biết chính xác bao nhiêu người đã chết, bao nhiêu người bị phơi nhiễm dioxin, bao nhiêu người sinh ra bị ảnh hưởng hay bị các bệnh nghiêm trọng khác từ những phi vụ rải. Xem xét các nghiên cứu dịch tễ học ở Việt Nam có thể làm sáng tỏ hơn những thắc mắc, những lo lắng và những tin đồn về ảnh hưởng của chất độc da cam. Những người mà chúng tôi đã gặp, họ đã có những quãng đời rất nặng nề, có những gánh nặng về cảm giác tội lỗi hơn là việc chất độc đã gây ra ốm đau, bệnh tật cho những đứa con của họ, và thế hệ thứ 3, thứ 4 vẫn còn tiếp tục bị ảnh hưởng.

Nghiên cứu của chúng tôi, cũng như trong Hội nghị này, được thực hiện để tỏ lòng tôn kính tất cả những người đã mất đi cuộc sống của họ bởi hậu quả của chiến tranh chất hoá học và trách nhiệm đối với những người còn sống. Chúng tôi chắc chắn rằng chiến tranh hoá học tàn khốc và những thảm hoạ về sinh thái cũng như thảm hoạ về con người không thể quên được. Nên có những tư liệu thật kỹ càng và những thông tin mở rộng để cho người dân của tất cả các nước biết những gì đã diễn ra và phải ngừng ngay nếu nó lại tái diễn.

Chúng tôi muốn nhấn mạnh thêm rằng: chúng ta, những người còn sống sót, không hề muốn có chiến tranh tại bất kỳ nơi nào trên thế giới. Bởi vì chiến tranh đã quá tàn khốc, tiêu tốn rất nhiều tiền của và làm mất đi nhiều điều không thể tưởng tượng được trong cuộc sống.

Chúng tôi tự hào về sự tham gia của mình vào cuộc chiến tranh giải phóng đất nước. Nhưng có một điều đáng buồn là rất nhiều đồng đội của chúng tôi đã ngã xuống trong khi chiến đấu. Một số người trở về lại mang theo rất nhiều hậu quả của chiến tranh....